

Số: /2022/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thu gom, lưu giữ, vận chuyển,
xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở
y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
594/TTr-STNMT ngày 05 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Y tế (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Công TTĐT tỉnh, Báo Lạng Sơn,
Đài PT-TH tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT(NNT)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh

QUY ĐỊNH

Về thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 15/12/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ sở y tế bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược trên địa bàn tỉnh và có phát sinh chất thải y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý và các cơ quan quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải rắn y tế là chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế, bao gồm chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải rắn thông thường.
2. Chất thải rắn y tế nguy hại bao gồm chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT (trừ các chất thải y tế dạng lỏng).
3. Chất thải rắn thông thường là chất thải được quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT (Danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT).

Điều 4. Nguyên tắc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế

1. Chất thải rắn y tế phải phân loại để quản lý ngay tại nơi phát sinh và tại thời điểm phát sinh; từng loại chất thải rắn y tế phải phân loại riêng vào trong bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải theo quy định tại Điều 5 Thông tư số

20/2021/TT-BYT. Trường hợp các chất thải rắn y tế nguy hại không có khả năng phản ứng, tương tác với nhau và áp dụng cùng một phương pháp xử lý có thể được phân loại chung vào cùng một bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa (trừ chất thải lây nhiễm sắc nhọn); trường hợp chất thải lây nhiễm dễ lẫn với chất thải khác thì hỗn hợp chất thải đó phải thu gom, lưu giữ và xử lý như chất thải lây nhiễm và tiếp tục thực hiện quản lý theo tính chất của chất thải sau xử lý.

2. Chất thải rắn thông thường phải được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải rắn y tế nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt; không được tái chế chất thải rắn y tế nguy hại để sản xuất các đồ dùng, bao bì sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm.

3. Chất thải rắn y tế nguy hại phải được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn sinh hoạt trước khi đưa vào khu vực lưu giữ tại cơ sở phát sinh theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế. Trường hợp chất thải rắn y tế nguy hại được tự xử lý, thu hồi năng lượng tại cơ sở thì căn cứ vào công nghệ, kỹ thuật hiện có, chủ nguồn thải chất thải y tế nguy hại được lựa chọn phân loại hoặc không phân loại chất thải rắn y tế nguy hại.

4. Phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định, không làm thất thoát chất thải ra bên ngoài.

5. Chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn được xử lý tại cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải rắn y tế; xử lý theo mô hình cụm cơ sở y tế (chất thải rắn y tế của một cụm cơ sở y tế được thu gom và xử lý tại hệ thống, thiết bị xử lý của một cơ sở trong cụm); tự xử lý tại công trình, thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1 **PHÂN LOẠI, THU GOM, LƯU GIỮ,** **VẬN CHUYỂN, CHẤT THẢI RẮN Y TẾ**

Điều 5. Phân loại chất thải rắn y tế

1. Phân loại chất thải lây nhiễm

a) Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: bỏ vào trong thùng hoặc hộp kháng khuẩn và có màu vàng.

b) Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn: bỏ vào trong thùng có lót túi và có màu vàng.

c) Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao: bỏ vào trong thùng có lót túi và có màu vàng.

d) Chất thải giải phẫu: bỏ vào trong 2 lần túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu vàng.

2. Phân loại chất thải nguy hại không lây nhiễm

a) Chất thải nguy hại phải được phân loại theo mã chất thải nguy hại để lưu giữ trong các bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa phù hợp. Được sử dụng chung bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa đối với các chất thải nguy hại có cùng tính chất, không có khả năng gây phản ứng, tương tác lẫn nhau và có khả năng xử lý bằng cùng một phương pháp.

b) Chất thải nguy hại không lây nhiễm được đựng trong túi hoặc thùng có lót túi và có màu đen.

3. Phân loại chất thải rắn thông thường

a) Chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế: đựng trong túi hoặc thùng hoặc thùng có lót túi và có màu xanh. Chất thải sắc nhọn đựng trong dụng cụ kháng trùng.

b) Chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế: đựng trong túi hoặc thùng hoặc thùng có lót túi và có màu trắng.

Điều 6. Thu gom chất thải rắn y tế

1. Thu gom chất thải lây nhiễm

a) Cơ sở y tế quy định luồng đi và thời điểm thu gom chất thải lây nhiễm phù hợp để hạn chế ảnh hưởng đến khu vực chăm sóc người bệnh và khu vực khác trong cơ sở y tế.

b) Dụng cụ thu gom chất thải phải bảo đảm kín, không rò rỉ dịch thải trong quá trình thu gom.

c) Chất thải lây nhiễm phải thu gom riêng từ nơi phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải tạm thời trong cơ sở y tế. Trước khi thu gom, túi đựng chất thải phải buộc kín miệng, thùng đựng chất thải phải có nắp đậy kín. Khuyến khích việc khử khuẩn chất thải y tế lây nhiễm để loại bỏ mầm bệnh có nguy cơ lây nhiễm trước khi chuyển về nơi xử lý tập trung.

d) Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải xử lý sơ bộ ở gần nơi phát sinh chất thải để loại bỏ mầm bệnh bằng thiết bị khử khuẩn. Đối với cơ sở y tế không có thiết bị khử khuẩn chất thải, trước khi thu gom túi đựng chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải buộc kín miệng túi và tiếp tục bỏ vào túi đựng chất thải lây nhiễm thứ 2, buộc kín miệng túi và bỏ vào thùng thu gom chất thải lây nhiễm, bên ngoài thùng có dán nhãn “CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ LÂY NHIỄM CAO”, được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải lây nhiễm để xử lý hoặc chuyển cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

đ) Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm từ nơi phát sinh về khu lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế tối thiểu một lần một ngày. Đối với các cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg trong một ngày, chất

thải lây nhiễm được thu gom với tần suất tối thiểu một lần một ngày, chất thải lây nhiễm sắc nhọn được thu gom tối thiểu là một lần một tháng.

2. Thu gom chất thải nguy hại không lây nhiễm

a) Chất thải nguy hại không lây nhiễm được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải trong cơ sở y tế.

b) Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân được thu gom và lưu giữ riêng trong các hộp bằng nhựa hoặc các vật liệu phù hợp, bảo đảm không bị rò rỉ, phát tán hơi thủy ngân ra môi trường.

3. Thu gom chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế và chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế được thu gom riêng.

Điều 7. Lưu giữ chất thải rắn y tế

1. Cơ sở y tế bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế trong khuôn viên cơ sở y tế đáp ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

2. Từng loại chất thải rắn y tế phải được lưu giữ riêng tại khu vực lưu giữ chất thải tạm thời trong khuôn viên cơ sở y tế, trừ trường hợp các loại chất thải này có cùng tính chất, không có khả năng gây phản ứng, tương tác lẫn nhau và có khả năng xử lý bằng cùng một phương pháp.

3. Thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm

a) Đối với chất thải lây nhiễm phát sinh tại cơ sở y tế, thời gian lưu giữ không quá 02 ngày trong điều kiện bình thường. Trường hợp lưu giữ chất thải lây nhiễm trong thiết bị bảo quản lạnh ở nhiệt độ dưới 8°C, thời gian lưu giữ tối đa không quá 07 ngày.

b) Đối với chất thải lây nhiễm được vận chuyển từ cơ sở y tế khác về để xử lý theo mô hình cụm hoặc xử lý tập trung, phải xử lý ngay trong ngày. Trường hợp chưa xử lý ngay trong ngày, phải lưu giữ ở nhiệt độ dưới 20°C và thời gian lưu giữ tối đa không quá 02 ngày.

c) Đối với cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg/ngày, thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường và phải được lưu giữ trong các bao bì được buộc kín hoặc thiết bị lưu chứa được đậy nắp kín.

4. Thời gian lưu giữ chất thải nguy hại không lây nhiễm: thời gian lưu giữ không quá 01 năm kể từ thời điểm phát sinh chất thải. Trường hợp lưu giữ quá 01 năm do chưa có phương án vận chuyển, xử lý hoặc chưa tìm được cơ sở xử lý chất thải nguy hại phù hợp thì cơ sở y tế phải báo cáo bằng văn bản riêng hoặc kết hợp trong báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế hằng năm của đơn vị cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

5. Đối với các cơ sở y tế ở vùng sâu, vùng xa, không có biện pháp xử lý phù hợp thì chất thải lây nhiễm sắc nhọn được lưu giữ an toàn trong bể bê tông

trong khuôn viên cơ sở y tế sau khi đã xử lý tiết khuẩn chất thải và phải có biển cảnh báo tại khu vực lưu giữ chất thải.

Điều 8. Vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại

1. Chất thải rắn y tế nguy hại trước khi vận chuyển phải đóng gói trong các bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế, bảo đảm không bị bục, vỡ hoặc phát tán chất thải trong quá trình vận chuyển.

2. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải rắn y tế nguy hại lắp đặt trên phương tiện vận chuyển phải có thành, đáy, nắp kín, kết cấu cứng, chịu va chạm, không bị rách, vỡ, rò rỉ chất thải, bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển; được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển và bảo đảm không bị rơi, đổ trong quá trình vận chuyển chất thải.

3. Thiết bị lưu chứa chất thải rắn y tế nguy hại được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

4. Phương tiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại khi đang hoạt động phải được trang bị các thiết bị, dụng cụ, vật liệu sau:

a) Có đầy đủ thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

b) Hộp sơ cứu vết thương; bình chứa dung dịch soda gia dụng để trung hòa khẩn cấp vết bỏng axit trong trường hợp vận chuyển chất thải có tính axit.

c) Thiết bị thông tin liên lạc.

d) Dấu hiệu cảnh báo lắp linh hoạt tùy theo loại chất thải nguy hại được vận chuyển ít nhất ở hai bên của phương tiện; có dòng chữ “VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI” với chiều cao chữ ít nhất 15 cm kèm theo tên cơ sở, địa chỉ, số điện thoại liên hệ được đặt cố định ít nhất ở hai bên của phương tiện; vật liệu và mực của dấu hiệu, các dòng chữ nêu trên không bị mờ và phai màu; trường hợp vận chuyển bằng xe gắn máy thì kích thước dấu hiệu cảnh báo được lựa chọn cho phù hợp với thực tế.

đ) Các bảng hướng dẫn rút gọn về quy trình vận hành an toàn phương tiện vận chuyển và xếp dỡ hay nạp xả chất thải nguy hại, quy trình ứng phó sự cố (kèm theo danh sách điện thoại của các cơ quan quản lý môi trường, công an, cấp cứu, cứu hỏa của địa phương trên địa bàn hoạt động), đặt ở cabin hoặc khu vực điều khiển theo quy định của pháp luật, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ.

5. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại phải có thùng hoặc khoang kín được bảo ôn; kích thước của thùng chứa gắn trên phương tiện vận chuyển thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải.

6. Đối với các khu vực không sử dụng được phương tiện vận chuyển chuyên dụng để vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại, được sử dụng các loại

phương tiện vận chuyển là xe mô tô, xe gắn máy có thùng chứa và được gắn chặt trên giá đỡ hàng (phía sau vị trí ngồi lái); kích thước của thùng chứa gắn trên xe mô tô, xe gắn máy thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

Mục 2

QUẢN LÝ, CHUYỂN GIAO VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

Điều 9. Quản lý chất thải rắn y tế

1. Quản lý chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế

a) Trên cơ sở Danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT, cơ sở y tế ban hành danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế phù hợp với tình hình phát sinh chất thải của đơn vị.

b) Chất thải lây nhiễm sau khi xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường được quản lý như chất thải rắn thông thường và được phép thu gom để tái chế. Khi chuyển giao chất thải, cơ sở y tế phải bảo đảm bao bì lưu chứa chất thải được buộc kín, bên ngoài bao bì có biểu tượng chất thải tái chế theo quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ bàn giao chất thải đã khử khuẩn đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường phục vụ mục đích tái chế theo quy định.

c) Chất thải nhựa được phân loại, thu gom để phục vụ mục đích tái chế hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế

a) Cơ sở y tế tự xử lý chất thải y tế hoặc xử lý theo mô hình cụm phải vận hành thường xuyên công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm xử lý chất thải đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật về giám sát, quan trắc môi trường.

b) Công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế phải được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất và ghi đầy đủ thông tin vào sổ nhật ký vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế theo quy định.

Điều 10. Chuyển giao chất thải rắn y tế

1. Cơ sở y tế không tự xử lý chất thải rắn y tế phải thực hiện chuyển giao chất thải rắn y tế theo các quy định sau đây:

a) Chất thải rắn y tế nguy hại phải được chuyển giao cho đơn vị có giấy phép phù hợp theo quy định của pháp luật, số lượng chất thải sau mỗi lần chuyển giao phải được ghi đầy đủ trong sổ giao nhận chất thải theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT và sử dụng chứng từ chất thải nguy hại theo quy định; có biên bản bàn giao trong

trường hợp chuyển giao chất thải y tế nguy hại để xử lý theo mô hình cụm theo quy định.

b) Chất thải rắn thông thường được chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị nhận chuyển giao chất thải rắn y tế phải thực hiện vận chuyển theo quy định, không làm thất thoát chất thải ra bên ngoài. Chất thải rắn y tế phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

3. Cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo mô hình cụm do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại khoản 3 Điều 11 Quy định này, việc bàn giao chất thải rắn y tế để xử lý theo mô hình cụm phải được ghi vào sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT. Trường hợp cơ sở y tế không đáp ứng được khả năng xử lý cho cụm phải thực hiện chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo Điều 11 Quy định này.

Điều 11. Xử lý chất thải rắn y tế

1. Chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý theo thứ tự ưu tiên sau

a) Xử lý tại cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế.

b) Xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo mô hình cụm cơ sở y tế (chất thải y tế của một cụm cơ sở y tế được thu gom và xử lý tại hệ thống, thiết bị xử lý của một cơ sở trong cụm).

c) Tự xử lý tại công trình, thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế.

2. Các cụm xử lý chất thải y tế (*có Phụ lục kèm theo*)

a) Cụm 1: Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

b) Cụm 2: Trung tâm Y tế huyện Bắc Sơn.

c) Cụm 3: Trung tâm Y tế huyện Bình Gia.

d) Cụm 4: Trung tâm Y tế huyện Văn Quan.

đ) Cụm 5: Trung tâm Y tế huyện Tràng Định.

e) Cụm 6: Trung tâm Y tế huyện Văn Lãng.

g) Cụm 7: Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng.

h) Cụm 8: Trung tâm Y tế huyện Chi Lăng.

i) Cụm 9: Trung tâm Y tế huyện Lộc Bình.

k) Cụm 10: Trung tâm Y tế huyện Đình Lập.

3. Xử lý tại chỗ

a) Đối với những cơ sở y tế đã được đầu tư các công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định thì tiếp tục vận

hành hệ thống để tự xử lý chất thải rắn y tế của đơn vị mình. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống xử lý chất thải rắn y tế đảm bảo vận hành đúng quy trình kỹ thuật theo quy định.

b) Trường hợp hệ thống xử lý chất thải rắn y tế của cơ sở y tế dừng hoạt động, đơn vị thực hiện chuyển giao xử lý tại cơ sở xử lý theo mô hình cụm hoặc hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý phù hợp theo quy định.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý chất thải rắn y tế theo quy định của Thông tư số 20/2021/TT-BYT và tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

b) Tổ chức tập huấn, phổ biến, truyền thông các quy định về quản lý chất thải rắn y tế của Thông tư số 20/2021/TT-BYT cho các cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

c) Chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc lập kế hoạch quản lý chất thải y tế, thực hiện công tác quản lý chất thải y tế theo đúng quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đề xuất phân bổ kinh phí đầu tư, nâng cấp, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý và xây dựng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở y tế, gửi Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện việc vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế theo đúng quy định tại Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn y tế.

3. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở dự toán do Sở Y tế tổng hợp, Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường để thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế theo quy định.

b) Chủ trì thẩm định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối vốn đầu tư công thực hiện dự án thuộc lĩnh vực môi trường theo quy định pháp luật về đầu tư công.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình có đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

6. Công an tỉnh

a) Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển, quản lý, chuyển giao và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Y tế và Sở Tài nguyên và Môi trường trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức thực hiện Quy định này; tổ chức thanh tra, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện của các đơn vị theo thẩm quyền.

b) Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải rắn y tế cho các đối tượng liên quan trên địa bàn quản lý.

8. Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

a) Thực hiện quản lý chất thải y tế theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Phân công lãnh đạo cơ sở y tế phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế; bố trí cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải y tế; giao nhiệm vụ cho khoa kiểm soát nhiễm khuẩn hoặc khoa, phòng, bộ phận phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế; bố trí người của cơ sở y tế hoặc phối hợp với đơn vị bên ngoài để thực hiện việc vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ (đối với cơ sở y tế tự xử lý chất thải).

c) Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải y tế hoặc tích hợp trong kế hoạch hoạt động chung hằng năm của cơ sở y tế; bố trí kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với cơ sở có chức năng để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế.

d) Thực hiện việc xác định các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế để áp dụng biện pháp quản lý phù hợp theo quy định.

đ) Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường do chất thải theo quy định của pháp luật (*trong đó bao gồm cả phương án xử lý trong trường hợp lượng chất thải rắn y tế nguy hại gia tăng bất thường do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng*).

e) Tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông, phổ biến cho viên chức người lao động và đối tượng có liên quan các quy định về quản lý chất thải rắn y tế.

g) Thường xuyên duy trì vận hành các công trình xử lý chất thải y tế của cơ sở đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường; nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo, đề xuất với Sở Y tế và cơ quan có liên quan trong việc đầu tư cải tạo, nâng cấp, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải rắn y tế phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

h) Các cơ sở y tế chưa có công trình xử lý chất thải y tế nguy hại đã ký hợp đồng xử lý chất thải y tế với các cơ sở đã được đầu tư trước ngày thời điểm ban hành Quyết định này thì được tiếp tục thực hiện đến hết thời hiệu của hợp đồng.

i) Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT./.

Phụ lục: CÁC CỤM XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ NGUY HẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số:/2022/QĐ-UBND ngày .../12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Cơ sở xử lý theo mô hình cụm	Công nghệ xử lý	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
1	Cụm 1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Đốt hoặc hấp	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các phường, xã trên địa bàn TP. Lạng Sơn và huyện Cao Lộc	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển đảm bảo quy định
2	Cụm 2. Trung tâm Y tế huyện Bắc Sơn	Đốt hoặc hấp	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bắc Sơn	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển đảm bảo quy định
3	Cụm 3. Trung tâm Y tế huyện Bình Gia	Đốt hoặc hấp	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bình Gia	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển đảm bảo quy định
4	Cụm 4. Trung tâm Y tế huyện Văn Quan	Đốt hoặc hấp	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Văn Quan	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển đảm bảo quy định
5	Cụm 5. Trung tâm Y tế huyện Tràng Định	Đốt hoặc hấp	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tràng Định	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển đảm bảo quy định
6	Cụm 6. Trung tâm Y tế huyện Văn Lãng	Đốt hoặc hấp	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Văn Lãng	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển đảm bảo quy định

STT	Cơ sở xử lý theo mô hình cụm	Công nghệ xử lý	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
7	Cụm 7. Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng	Đốt hoặc hấp	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hữu Lũng	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển đảm bảo quy định
8	Cụm 8. Trung tâm Y tế huyện Chi Lăng	Đốt hoặc hấp	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Chi Lăng	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển đảm bảo quy định
9	Cụm 9. Trung tâm Y tế huyện Lộc Bình	Đốt hoặc hấp	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Lộc Bình	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển đảm bảo quy định
10	Cụm 10. Trung tâm Y tế huyện Đình Lập	Đốt hoặc hấp	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đình Lập	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển đảm bảo quy định